

Bản án số: 218/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-HS ngày 30/11/2020, đối với bị cáo:

Hồ Kim T (tên gọi khác: L), sinh năm 1998, tại tỉnh Thừa Thiên – Huế; hộ khẩu thường trú: Thôn NĐ, xã ĐL, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên – Huế; chỗ ở: Nhà trọ AP, đường N4, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Chí L, sinh năm 1977 và bà Dương Thị H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Bảo N, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Phong Thạnh TA, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ AP, đường N4, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ KTD. Trụ sở: Ô 75-76, đường D3, khu dân cư MP 1, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần D, sinh năm 1978 – Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Hồ Kim T từ tỉnh Thừa Thiên - Huế vào tỉnh Bình Dương xin việc làm và ở trọ cùng bạn tại phòng trọ số 07 nhà trọ An Phú, thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 23/6/2020, T đóng cửa phòng trọ đi làm, khi đi ngang qua phòng trọ số 8 của bà Lê Thị Bảo N thuê ở, T nhìn thấy trên cửa của phòng số 8 đã móc ổ khóa và khóa nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. T đến rút chìa khóa cất vào túi quần rồi tiếp tục đi làm. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 26/6/2020, T đi làm về thấy các phòng trong dãy trọ và phòng của bà N đều đóng cửa nên lấy cái nón kết màu đen đang đội, đi đến trùm che lên toàn bộ tầm quan sát lối đi dãy nhà trọ của camera. Sau đó, T đi đến phòng trọ số 8 của bà N dùng chìa khóa lấy trước đó mở cửa phòng đi vào, lục tìm trong ba lô bằng vải màu đen treo ở cầu thang lấy được 01 chiếc nhẫn vàng có hình con cóc và 01 chiếc lắc vàng đeo tay, bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài khóa cửa phòng lại và đến lấy nón che camera xuống. Cùng ngày, T đem chiếc nhẫn đến cơ sở 2 Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD trên đường D10, thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát cầm được số tiền 900.000 đồng. Sáng ngày 28/6/2020, T tiếp tục đem chiếc lắc tay bằng vàng đến cơ sở 1 Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD trên đường D3, thuộc khu phố 4, phường MP cầm được số tiền 1.800.000 đồng. Cả hai lần cầm cổ trên, T đều dùng tên là Long để làm biên nhận cầm đồ. Tiền có được, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2020, khi đang đi bộ trên đường Quốc lộ 13 thì bị lực lượng tuần tra của Công an phường MP, thị xã Bến Cát kiểm tra và thấy bên trong ví da T để trong túi quần lưng phía sau bên phải, có 02 giấy biên nhận cầm đồ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD ngày 26/6/2020 và 28/6/2020; Người cầm: Long; Món hàng: Nhẫn (CR(53)CH 18K) và Lắc 18k115cđ; Số tiền cầm: 900.000 đồng và 1.800.000 đồng. Do T không giải thích được về nguồn gốc số vàng cầm cổ nói trên nên lực lượng Công an tiến hành mời T về trụ sở làm việc. Sau đó, T khai nhận số vàng cầm cổ nói trên là trộm cắp được mà có. Lực lượng Công an tiến hành thu hồi số vàng T đã mang cầm cổ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD gồm:

- 01 nhẫn nữ trang bằng kim loại màu vàng trọng lượng 5,3 phân, vàng 18k;

- 01 lắc nữ trang bằng kim loại màu vàng trọng lượng 1,5 chỉ, vàng 18k.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 27/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 5,3 phân trị giá 991.842 đồng, 01 lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 1,15 chỉ trị giá 2.152.110 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.143.952 đồng.

Về phía bà N, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản là nhẫn và lắc tay bằng vàng, ngày 24/7/2020 bà N cùng chồng đã đến công an phường MP trình báo sự việc.

Ngày 25/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả lại 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 5,3 phân, 01 lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 1,15 chỉ cho bà Lê Thị Bảo N.

Ông Trần D - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD yêu cầu Hồ Kim T bồi thường số tiền cầm cố đã nhận là 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hồ Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 227/CT-VKSBC ngày 20/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Kim T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Kim T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Kim T mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Vì không biết những tài sản do trộm cắp mà có nên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD đã nhận cầm cố tài sản từ Hồ Kim T. Những tài sản này sau đó đã bị Cơ quan điều tra thu hồi và giao trả

cho bị hại. Công ty đã có yêu cầu Hồ Kim T bồi thường lại số tiền bị cáo đã nhận từ việc cầm cố tài sản nên căn cứ vào Điều 63 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty trong vụ án là nguyên đơn dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Trong gia đoạn xét xử, bị hại là bà Lê Thị Bảo N và nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, nguyên đơn dân sự không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và nguyên đơn dân sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/6/2020 tại phòng trọ số 8, nhà trọ An Phú thuộc khu phố 4, phường MP, bị cáo đã có hành vi lên lút lấy trộm 01 nhẫn vàng và 01 lắc tay bằng vàng với tổng trị giá 3.143.952 đồng, của bà Lê Thị Bảo N nhằm mục đích đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lên lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lên lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.143.952 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã thu hồi lại được và giao trả cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cầm cố tài sản cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD để lấy số tiền 2.700.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết. Công ty đã có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho Công ty toàn bộ số tiền bị cáo đã nhận từ việc cầm cố tài sản cho Công ty là 2.700.000 đồng. Xét thấy Công ty không biết việc tài sản mà T đem cầm cố cho Công ty là tài sản do T trộm cắp do đó cần buộc bị cáo Hồ Kim T bồi thường lại cho Công ty số tiền 2.700.000 đồng này.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 25/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả lại 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 5,3 phân, 01 lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 1,15 chỉ cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lê Thị Bảo N là phù hợp, đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Kim T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Kim T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30, 63 của bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 13 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hồ Kim T phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ KTD số tiền 2.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Kim T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh